TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ K** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Đức Huấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Dựng.
2. Ông Hoàng Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Tiệp-Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 438/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2023 về "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn S1, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Khu dân cư N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2000.
Đăng ký HKTT: Khu dân cư N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.
Nơi cư trú: Khu dân cư NU, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương.
Anh S1, chị H1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn-anh Vũ Văn S1 trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2000 vào ngày 22/11/2021 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã K. Sau ngày cưới, chị H1 về gia đình anh chung sống. Quá trình chung sống tại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm của vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng vợ chồng không thể hòa hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 6/2023 chị H1 đã cùng con về gia đình ngoại ở khu dân cư NU, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương

sống ly thân với anh. Vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoa.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng anh có 01 con là Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 17/9/2022. Hiện con đang do chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn do con còn nhỏ nên anh đề nghị Tòa án giao con cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng. Anh tự nguyện cấp dưỡng cho con số tiền 2.000.000đ/tháng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, bị đơn-chị Nguyễn Thị H1 trình bày*:

1. Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh Vũ Văn S1 trình bày. Sau khi kết hôn chị về gia đình Anh S1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng trong cuộc sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng vợ chồng không thể hòa hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị đã đưa con về gia đình ngoại ở khu dân cư NU, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương sống ly thân với Anh S1 từ tháng 6/2023. Vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay Anh S1 có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, chị xác định vợ chồng không còn tỉnh cảm và không thể hòa hợp nên đồng ý ly hôn.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị có 01 con là Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 17/9/2022. Hiện con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con. Chị đồng ý với quan điểm của Anh S1 về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hiện chị đang làm nghề buôn bán tự do, thu nhập bình quân khoảng 7-8.000.000đ/tháng. Mẹ con chị đang sống tại nhà ông bà ngoại và được ông bà ngoại tạo mọi điều kiện về chỗ ở, hỗ trợ chị về kinh tế cũng như giúp đỡ chị chăm sóc, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản ghi lời khai, người làm chứng-bà Trương Thị N1 trình bày*: Bà là mẹ đẻ của Anh S1, chị H1 là con dâu bà. Anh S1, chị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H. Sau ngày cưới chị H1 về gia đình bà chung sống. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nên Anh S1, chị H1 thường xuyên xảy ra mâu thuân. Mặc dù bà đã nhiều lần động viên, khuyên bảo nhưng tình trạng mâu thuẫn của anh chị không được cải thiện. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị H1 đã về gia đình ngoại sinh sống từ tháng 6/2023 đến nay. Trong thời gian này, bà và Anh S1 nhiều lần liên lạc, sang nhà chị H1 để khuyên nhủ, động viên chị H1 quay về nhưng không thành. Nay bà xác định mâu thuẫn giữa Anh S1, chị H1 đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; về quan hệ con chung: Anh S1, chị H1 có 01 con là Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 17/9/2022.

Hiện con đang do chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp anh chị ly hôn bà đề nghị Tòa án giao con cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng vì cháu vẫn còn nhỏ.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 23/11/2023, UBND phường L cung cấp*: Chị Nguyễn Thị H1 kết hôn với anh Vũ Văn S1, sinh năm 1993, địa chỉ: Khu dân cư N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn chị H1 về gia đình chồng sinh sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị H1 đã đưa con về gia đình bố mẹ đẻ tại khu dân cư NU, phường L sinh sống từ khoảng tháng 6/2023 đến nay. Nay anh chị làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, UBND phường đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; Anh S1, chị H1 có 01 con là Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 17/9/2022. Cháu Ngọc Anh do chị H1 nuôi dưỡng khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị H1 làm nghề lao động tư do tại địa phương nhưng có thu nhập ổn định. Trường hợp anh chị ly hôn, UBND phường L đề nghị Tòa án giao con cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Ngọc Anh còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn S1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn S1 ly hôn chị Nguyễn Thị H1; về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 17/9/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn S1 về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền 2.000.000đ/tháng; về án phí: Anh S1 phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ trông chấp*: Anh Vũ Văn S1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn-chị Nguyễn Thị H1 có địa chỉ: Khu dân cư NU, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về thủ tục hòa giải*: Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn S1 có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về sự vắng mặt của đương sự*: Anh Vũ Văn S1 và chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (Viết tắt là: HĐXX) xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Vũ Văn S1 và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn vào ngày 22/11/2021, trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã K. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H1 về gia đình Anh S1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, động viên nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị H1 đã đưa con về gia đình bố mẹ đẻ tại khu dân cư NU, phường L, thị xã K sống ly thân với Anh S1 từ tháng 6/2023 đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa Anh S1, chị H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho Anh S1 được ly hôn chị Hoa.

[3]. *Quan hệ về con chung*.

[3.1]. Về người trực tiếp nuôi con: Anh S1, chị H1 có 01 con là Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 17/9/2022. Nay ly hôn quan điểm của Anh S1 là đề nghị Tòa án giao con cho chị H1 nuôi dưỡng, còn chị H1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng con. Xét điều kiện nuôi con của chị H1 thì thấy: Chị H1 làm nghề buôn bán tự do, có thu nhập ổn định; mặc dù chưa có chỗ ở riêng nhưng chị H1 được gia đình tạo điều kiện về chỗ ở, hỗ trợ chị H1 về kinh tế và chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngọc Anh; cháu Ngọc Anh (dưới 36 tháng tuổi) do chị H1 nuôi dưỡng khỏe mạnh, phát triển bình thường; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em-UBND phường L đề nghị Tòa án giao cháu Ngọc Anh cho chị H1 nuôi dưỡng. Căn cứ vào độ tuổi của con, trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, ý kiến của Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em và các bên đương sự, HĐXX thấy cần giao con Vũ Ngọc Anh cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh S1 tự nguyện cấp dưỡng cho con số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng, chị H1 đồng ý. Xét việc cấp dưỡng cho con của Anh S1 là tự nguyện, đảm bảo lợi ích cho con và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4]. *Quan hệ về tài sản chung, nợ chung*: Anh S1, chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình và án phí dân sự về cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 147; các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn S1. Xử cho anh Vũ Văn S1 ly hôn chị Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Ngọc Anh, sinh ngày 17/9/2022 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn S1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2024 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn S1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn S1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự về cấp dưỡng cho con, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, theo biên lai số: 0002255 ngày 01/12/2023. Anh Vũ Văn S1 còn phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- UBND phường H (*để vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Đức Huấn